

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42** /2018/DS-ST

Ngày: 26/9/2018

V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại
do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Hồ Thị Lan Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà La Thị Thúy Vy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2018/TLST- DS ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969;

1.2. Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1967;

Cùng cư trú tại: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hòa: bà Nguyễn Thị Kiều L (theo văn bản ủy quyền ngày 02/5/2018).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Ngô Văn L, sinh năm 1956;

2.2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964;

2.3. Anh Lê Thanh N, sinh năm 1982;

Cùng cư trú tại: ấp C, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà C, anh N ủy quyền cho ông L tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 02/5/2018).

2.4. Ông Mai Văn Q, sinh năm 1966;

HKTT tại: ấp B, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Hiện cư trú tại: ấp C, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2.5. Bà Trịnh Thị S, sinh năm 1966;

Cư trú tại: ấp C, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2.6. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1975;

Cư trú tại: ấp C, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2.7. Ông Lương Trí C, sinh năm 1971;

Cư trú tại: ấp C, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà L, ông L, ông Q có mặt; ông C, bà S, bà H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều L trình bày:

Chồng bà là ông Nguyễn Văn H có đứng tên quyền sử dụng phần đất thửa 399 tờ bản đồ 21 tọa lạc tại xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre. Nguồn gốc phần đất này là của mẹ ông H để lại. Trước đây, mẹ chồng bà có cho các hộ dân phía trong đi nhờ trên phần đất này. Sau khi được mẹ chồng bà cho đất, vợ chồng bà có thông báo cho các hộ đang đi nhờ là các bị đơn hiện nay phải dời lối đi ra sát ranh nhưng các bị đơn không thực hiện. Do đó, vợ chồng bà đã phá bỏ lối đi hiện tại, cụ thể là vợ chồng bà có đào 01 cái mương ngang để các bị đơn không sử dụng lối đi này nữa. Vợ chồng bà có đập căn nhà cũ được khoảng 10m³ bê tông (xà bần) và các bị đơn gồm ông L, ông Q, ông C, ông N, bà H, bà S và bà C đã nhiều lần xâm hại đến số tài sản này của vợ chồng bà, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 20/7/2016, 07 bị đơn tự ý dùng số xà bần của vợ chồng bà đổ xuống mương nước ngang 0,8m và 1,2m làm lối đi (vị trí lấp mà trước đó vợ chồng bà đã đào). Sự việc này, Công an xã K có lập biên bản ngày 22/7/2016. Sau đó, vợ chồng bà phải bỏ ra 02 ngày công để chuyển số đất, xà bần này đi chỗ khác, khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Lần 2: Sau đó vài ngày, 07 bị đơn tiếp tục vào phần đất của vợ chồng bà khiêng số xà bần của vợ chồng bà đổ xuống mương cũng ở vị trí nêu trên làm lối đi. Sự việc này, Công an xã K có lập biên bản ngày 24/7/2016. Vợ chồng bà phải bỏ ra 02 ngày công để chuyển số xà bần này đi chỗ khác, khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Lần 3: Như những lần trước, 07 bị đơn tiếp tục lấy số xà bần mà vợ chồng bà đã đào lên đổ xuống mương cũng ở vị trí nêu trên làm lối đi. Sự việc này, Công an xã K có lập biên bản ngày 06/10/2017. Vợ chồng bà phải bỏ ra 02 ngày công để chuyển số xà bần này đi chỗ khác, khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Đến khoảng 09 giờ ngày 06/3/2018, vợ chồng bà đến thửa đất nêu trên để đào lấy số bê tông mà trước đó các bị đơn đã tùy tiện lấy của vợ chồng bà đổ làm đường đi trên phần đất của vợ chồng bà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, vợ chồng bà đào được khoảng 3m³ xà bần thì các bị đơn gồm ông L, ông Q, ông C, ông N, bà H, bà S và bà C đến giằng co, xô đẩy vợ chồng bà và đổ số xà bần xuống vị trí cũ; các bị đơn chửi bới, sỉ nhục vợ chồng bà. Sau đó, các bị đơn đi đẩy xe chở vật liệu xây dựng cho ông L nhưng bà không cho đi, hai bên giằng co thì bà bị té

nằm ngang đường. Ông L, ông Q, ông C, ông N, bà C đẩy xe quẹt trúng vào 02 chân của bà gây ra nhiều vết xước, trong đó có vết thương hở ở đầu gối trái. Bà phải mua thuốc bên ngoài để uống và đi điều trị từ ngày 12/3/2018 đến ngày 16/4/2018 với chi phí là 665.394đồng. Sự việc này, công an xã K có đến hiện trường và có lập biên bản sự việc với bà và ông L.

Tại phiên tòa, bà xác định số xà bần của vợ chồng bà chỉ còn lại khoảng 4,5m³, bị thất thoát 5,5m³. Nay nguyên đơn yêu cầu:

1. Yêu cầu ông L, bà C, ông N, ông Q, ông C chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe đã gây ra ngày 06/3/2018 cho bà L với số tiền là 9.965.394 đồng, bao gồm:

- + Chi phí phẫu thuật, điều trị, chích ngừa là 665.394đồng;
- + Thu nhập thực tế bị mất là 2.800.000đồng (thời gian điều trị, dưỡng thương 14 ngày từ ngày 12/3 đến ngày 25/3, mỗi ngày là 200.000đồng);
- + Tồn thất tinh thần là 6.500.000đồng (5 tháng lương cơ bản);

2. Yêu cầu ông L, bà C, ông N, ông Q, ông C, bà S, bà H chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông H và bà L thiệt hại về tài sản và ngày công lao động là 3.575.000đồng, bao gồm:

+ Thiệt hại xảy ra ngày 06/3/2018 là 1.630.000đồng gồm 04 ngày công để đào lấy số xà bần mà 07 bị đơn lấp xuống trước đó là 880.000đồng (220.000đ/ngày x 2 người x 02 ngày) và thất thoát 3m³ xà bần tương đương 750.000đồng;

+ Thiệt hại xảy ra ngày 20/7/2016 là 690.000đồng gồm 02 ngày công để đào lấy số xà bần mà 07 bị đơn lấp xuống trước đó là 440.000đồng (220.000đ/ngày x 2 người) và thất thoát 1m³ xà bần tương đương 250.000đồng;

+ Thiệt hại xảy ra ngày 24/7/2016 là 565.000đồng gồm 02 ngày công để đào lấy số xà bần mà 07 bị đơn lấp xuống trước đó là 440.000đồng (220.000đ/ngày x 2 người) và thất thoát 0,5m³ xà bần tương đương 125.000đồng;

+ Thiệt hại xảy ra ngày 05/10/2017 là 690.000đồng gồm 02 ngày công để đào lấy số xà bần mà 07 bị đơn lấp xuống trước đó là 440.000đồng (220.000đ/ngày x 2 người) và thất thoát 1m³ xà bần tương đương 250.000đồng.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Ngô Văn L đồng thời được bị đơn bà Nguyễn Thị C, anh Lê Thanh N ủy quyền trình bày:

Trước đây, mẹ chồng bà L có cho các hộ dân phía trong đi nhờ trên phần đất thửa 399 tờ bản đồ 21 tọa lạc tại xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre. Đến năm 2015, vợ chồng bà L có thông báo cho các hộ dân đang đi nhờ phải dời lối đi ra sát ranh nhưng các hộ phía trong và bà L chưa thống nhất được việc di dời thì vợ chồng bà L đã đào 01 cái mương ngang không cho các hộ dân đi trên lối đi này nữa. Ông thừa nhận là ông, vợ ông là Nguyễn Thị C và con rể là Lê Thanh N cùng các bị đơn khác có vào đất của vợ chồng bà L lấy số bê tông mà bà L đập bỏ nhà cũ (xà bần) đổ xuống mương nước trên đất của bà Loan để làm đường đi chung cho các bị

đơn. Do vợ chồng bà L không đồng ý cho các bị đơn đi trên lối đi này nên hễ các bị đơn đổ xuống thì vợ chồng bà L lại đào lên, sự việc tiếp diễn khoảng 06 - 07 lần.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/3/2018, ông và các bị đơn khác thấy vợ chồng bà L tiếp tục đào con đường mà ông và các bị đơn đang đi nên các bị đơn có ra ngăn cản. Ông, ông Q, ông C, N, bà H, bà S và bà C đến đổ số bê tông mà vợ chồng bà L đã đào xuống vị trí cũ nhưng vợ chồng bà L không cho; hai bên giằng co thì bà L đánh con rể ông là N, ông can ngăn thì bà L đánh cả ông. Sau đó, bà L tự nằm xuống phía trước xe đẩy vật liệu xây dựng mà các bị đơn đang đẩy. Thấy vậy, các bị đơn không đẩy xe nữa mà đi sửa lại con đường, bà L nhìn thấy các bị đơn tiếp tục sửa lối đi thì tự ngồi dậy và sau đó thì công an xã K đến. Ông khẳng định, trong ngày 06/3/2018 bà L không bị thương tích gì cả. Ông và bà L có ra công an xã K để tường trình lại sự việc. Sau đó 10 ngày thì UBND xã cũng có mời hòa giải nhưng không thành.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thiệt hại tài sản ông không đồng ý vì số bê tông này các bị đơn chỉ lấy để đổ xuống làm con đường đi chung và hiện tại vẫn nằm trên đất của bà L, các bị đơn cam kết không lấy đi đâu khác, nếu có thì chỉ giảm sút về giá trị do dính bùn đất và khó đào mà thôi. Đối với yêu cầu về thiệt hại sức khỏe thì ông cũng không đồng ý vì sự việc xảy ra ngày 06/3/2018 bà L không bị thương tích gì và theo giấy khám của trung tâm y tế huyện C thì bà L bị áp se, nhọt, nhọt cụm.

Tại bản tự khai ngày 14/5/2018 và tại phiên tòa, bị đơn ông Mai Văn Q trình bày:

Ông thống nhất theo ý kiến của ông L là không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông cũng thừa nhận có khoảng 06 - 07 lần nguyên đơn đào, bị đơn lấp đường đi trên phần đất của nguyên đơn. Ông cũng thừa nhận số xà bần này có lấy lên thì cũng bị giảm sút về giá trị.

Tại các bản tự khai ngày 14/5/2018, các bị đơn bà Trịnh Thị S và bà Ngô Thị H trình bày:

Bà H và bà S không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến cho rằng: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung:

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe: theo biên bản sự việc và biên bản xác minh vụ việc vi phạm hành chính của Công an xã K ngày 06/3/2018 không thể hiện thương tích của các bên; theo đơn thuốc ngày 12/3/2018 và đơn thuốc ngày 16/3/2018 của Trung tâm y tế huyện C cũng không chứng minh được bà L bị thương tích trong ngày 06/3/2018 nên không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự. Do không có thiệt hại về sức khỏe nên không phát sinh trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần và mất thu

nhập; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường số tiền là 9.965.394 đồng của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản: phần đất thừa 399 tờ bản đồ 21 tọa lạc tại xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre do ông H đứng tên quyền sử dụng đất, phần đất này không thể hiện lối đi công cộng. Các bị đơn tự ý vào lấy bê tông của nguyên đơn để san lấp, cải tạo đường đi trên đất của nguyên đơn là vi phạm quyền sở hữu theo Điều 158 Bộ luật dân sự. Như vậy, việc bà L và ông H khai rằng nhiều lần ông bà phải đào lấy số bê tông để trả về vị trí cũ cũng nhằm bảo vệ quyền sở hữu của mình theo quy định tại Điều 186 Bộ luật dân sự nên yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của nguyên đơn là phù hợp theo Điều 185, 589 Bộ luật dân sự. Số ngày công lao động nguyên đơn yêu cầu cũng phù hợp với thực tế nên đề nghị Tòa chấp nhận. Đối với số xà bần thất thoát, nguyên đơn khai các bị đơn lấy đổ xuống đường đi chứ không có đem về nhà và hiện nay vẫn còn trên phần đất của mình; nguyên đơn đã yêu cầu 02 ngày công lao động để đào lấy số xà bần này lên; như vậy số xà bần này không bị thất thoát nên không phát sinh trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên tòa các đương sự xác định giá trị sử dụng của số xà bần này sẽ có giảm sút do bị dính bùn đất nên sẽ ảnh hưởng đến giá trị sử dụng; do đó đề nghị Tòa xem xét tính thiệt hại giảm sút về giá trị xà bần cho nguyên đơn tương đương 1m³ theo giá nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Kiều L với ông Ngô Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Lê Thanh N, ông Mai Văn Q, bà Trịnh Thị S, bà Ngô Thị H, ông Lương Trí C là tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm. Nguyên đơn và bị đơn cũng như nơi xảy ra sự việc tranh chấp là tại xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông C, bà H, bà S vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xem xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe của nguyên đơn: bà L cho rằng, sự việc xô xát giữa hai bên làm bà bị trầy xước và có vết thương hở ở đầu gối trái, bà phải mua thuốc bên ngoài để uống và đi điều trị từ ngày 12/3/2018 đến ngày 16/4/2018 tại Trung tâm y tế huyện C. Nguyên đơn yêu cầu ông L, bà C, ông N, ông Q, ông C chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe đã gây ra ngày 06/3/2018 cho bà L với số tiền là 9.965.394 đồng, bao gồm: chi phí phẫu thuật, điều trị, chích ngừa là 665.394 đồng; thu nhập thực tế bị mất là 2.800.000 đồng (thời gian điều trị, dưỡng thương 14 ngày từ ngày 12/3 đến ngày

25/3, mỗi ngày là 200.000đồng); tổn thất tinh thần là 6.500.000đồng (5 tháng lương cơ bản).

Xét thấy, theo biên bản sự việc và biên bản xác minh vụ việc vi phạm hành chính của Công an xã K ngày 06/3/2018 có cơ sở xác định: ngày 06/3/2018, bà L và ông H có đào đường đi trên phần đất do ông H đứng tên quyền sử dụng đất, các bị đơn không đồng ý nên hai bên xảy ra tranh chấp. Tuy nhiên, trong các biên bản này không thể hiện thương tích của các bên là có hay không; bà L cũng không cung cấp được bất kỳ giấy tờ gì từ các cơ sở y tế để chẩn đoán là có thương tích trong sự việc ngày 06/3/2018. Sau khi sự việc xảy ra, ông H, bà L có đơn yêu cầu xử lý hành vi cố ý hủy hoại tài sản của công dân gửi đến Ủy ban nhân dân xã K giải quyết ngày 07/3/2018 nhưng trong đơn yêu cầu này ông bà không đề cập gì đến thương tích của bà L. Đến ngày 12/3/2018, bà L đến Trung tâm y tế huyện C khám với chẩn đoán: *vết thương hở tại đầu gối; trái/khai do ẩu đả* và hẹn thời gian tái khám vào ngày 16/3/2018; đến đơn thuốc ngày 16/3/2018 lại chẩn đoán: *áp xe, nhọt, nhọt cụm ở chi; áp xe đùi trái*. Đồng thời, bà L cho rằng do vết thương của bà bị nhiễm trùng nên bà mới đến khám ở Trung tâm y tế huyện C và phải phẫu thuật ngày 16/3/2018 nhưng cũng tại biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân xã K ngày 16/3/2018 bà L không trình bày gì đến vết thương của bà và thiệt hại về sức khỏe. Như vậy, xét từ thời gian xảy ra sự việc đến thời gian bà L đi khám bệnh cũng như nội dung chẩn đoán trong 02 đơn thuốc không chứng minh được bà L bị thương tích trong ngày 06/3/2018 nên không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự. Do không phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên yêu cầu bồi thường về thu nhập thực tế bị mất và tổn thất về tinh thần cũng không phát sinh. Do đó, bà L yêu cầu ông L, bà C, ông N, ông Q, ông C chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe đã gây ra cho bà ngày 06/3/2018 với số tiền 9.965.394 đồng là không có căn cứ.

[4] Xem xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản của nguyên đơn: nguyên đơn cho rằng, các bị đơn đã đến lấy số bê tông (xà bần) của nguyên đơn đổ xuống phần đất của nguyên đơn làm đường đi, nguyên đơn phải bỏ ngày công lao động để đào lên; sự việc diễn ra nhiều lần nên bị thất thoát tổng cộng 5,5m³ xà bần và 10 ngày công lao động; nguyên đơn yêu cầu ông L, bà C, ông N, ông Q, ông C, bà S, bà H chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 3.875.000đồng.

Xét thấy, phần đất thửa 399 tờ bản đồ 21 tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Văn H đứng tên quyền sử dụng đất. Các bị đơn cũng thừa nhận, phần đất này là của nguyên đơn và trên đất không thể hiện lối đi công cộng. Do đó, nếu có tranh chấp về lối đi thì các bị đơn có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác xác định nhưng các bị đơn không thực hiện mà tự ý vào lấy xà bần của nguyên đơn để san lấp, cải tạo đường đi trên đất của nguyên đơn là vi phạm quyền sở hữu theo Điều 158 Bộ luật dân sự. Như vậy, việc bà L và ông H khai rằng nhiều lần ông bà phải đào lấy số bê tông để trả về vị trí cũ cũng

nhằm bảo vệ quyền sở hữu của mình theo quy định tại Điều 186 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa, ông L và ông Q cũng thừa nhận việc các bị đơn tự ý lấp đường mà chưa được sự đồng ý của nguyên đơn là không đúng nhưng số ngày công lao động thì tùy Tòa án xem xét. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của nguyên đơn là phù hợp theo Điều 185, 589 Bộ luật dân sự nên cần được xem xét, cụ thể:

Đối với thiệt hại xảy ra ngày 06/3/2018 là 04 ngày công lao động, trong đó gồm 02 ngày công mà ông H và bà L đã bỏ ra trong ngày 06/3/2018 và 02 ngày công sẽ đào lấy toàn bộ xà bần ra khỏi phần đất thửa 399 của ông H. Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp ngày 06/3/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn là do nguyên đơn đào lấy số xà bần ra khỏi thửa đất 399; thời gian nguyên đơn bỏ ra từ 09 giờ sáng đến khoảng 14 giờ 30 phút thì phát sinh tranh chấp; lúc này, nguyên đơn đã đào được khoảng 3m³ xà bần. Như vậy, trên thực tế thì nguyên đơn đã bỏ ra khoảng thời gian tương đương với 02 ngày công trong ngày 06/3/2018 nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường 02 ngày công này là phù hợp. Đối với 02 ngày công nguyên đơn sẽ đào để lấy số xà bần ra khỏi phần đất thửa 399, Hội đồng xét xử thấy rằng: tuy 02 ngày công này nguyên đơn chưa thực hiện nhưng số xà bần các bị đơn đã lấy hiện nay vẫn còn trên phần đất của nguyên đơn; do vậy, cần xem xét đến chi phí khắc phục thiệt hại này cho nguyên đơn để giải quyết toàn diện vụ án, cụ thể là ngày công lao động để nguyên đơn đào lấy số xà bần này; xem xét khối lượng xà bần trên đất và thời gian mà nguyên đơn đã thực hiện trong thời gian vừa qua thì chi phí 02 ngày công mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp.

Đối với thiệt hại xảy ra ngày 20/7/2016 là 02 ngày công lao động; ngày 24/7/2016 là 02 ngày công lao động; ngày 05/10/2017 là 02 ngày công lao động: Xét thấy, tại phiên tòa, ông L và ông Q thừa nhận khi các bị đơn đổ xà bần xuống phần đất thửa 399 của ông H làm đường đi thì vợ chồng bà L lại đào lên. Sự việc lặp đi lặp lại khoảng 06 - 07 lần tại cùng một vị trí trên phần đất thửa 399; đó cũng là nơi xảy ra sự việc xô xát ngày 06/3/2018. Như vậy, mỗi lần xảy ra sự việc đào, lấp nguyên đơn yêu cầu bồi thường 02 ngày công là có căn cứ. Ông L và ông Q khai sự việc diễn ra khoảng 06 - 07 lần nhưng nguyên đơn căn cứ vào 03 lần công an xã K có lập biên bản để yêu cầu bồi thường là phù hợp.

Đối với 5,5m³ bê tông bị thất thoát: tại phiên tòa nguyên đơn, ông và ông Q xác định số bê tông mà các bị đơn lấy là để đổ xuống đường đi chứ bị đơn không đem đi đâu khác và cùng thừa nhận hiện nay số xà bần này vẫn còn nằm tại vị trí lối đi trên phần đất thửa 399 của ông H. Như vậy, số xà bần này không bị mất và Hội đồng xét xử đã xem xét đến chi phí để nguyên đơn đào lấy số xà bần này lên. Tuy nhiên, ông Liêm và ông Q cũng thừa nhận, nếu có lấy số xà bần này lên thì giá trị sử dụng cũng sẽ bị giảm sút do dính bùn đất. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét phần thiệt hại giảm sút về giá trị cho nguyên đơn tương đương 1m³ theo giá nguyên đơn yêu cầu là 250.000đồng.

Như vậy, các bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn tổng cộng là 10 ngày công lao động. Tại biên bản xác minh ngày 23/7/2018 của Tòa án thì giá lao động phổ thông tại địa phương là 220.000đồng/ngày, tại tòa ông L và ông Q xác định giá này là phù hợp với thực tế. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường theo giá 220.000đồng/ngày là có căn cứ nên được chấp nhận. Như vậy, tổng cộng số tiền các bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn là 2.450.000đồng. Xét thấy, thiệt hại này do các bị đơn cùng gây ra nên các bị đơn phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho nguyên đơn là phù hợp theo Điều 587 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận đối với số xà bàn là 1.125.000đồng và thiệt hại về sức khỏe là 9.965.394 đồng nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, ông H và bà L thuộc hộ cận nghèo và yêu cầu bồi thường về sức khỏe cũng thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, ông bà cũng có yêu cầu xin miễn án phí. Do đó, nguyên đơn được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn là 300.000đồng.

[6] Về chi phí tố tụng: do số xà bàn không bị mất, các bị đơn không phải bồi thường nên nguyên đơn phải chịu chi phí định giá là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và nguyên đơn đã nộp xong.

[7] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 158, 185, 186, 357, 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Ngô Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Lê Thanh N, ông Mai Văn Q, bà Trịnh Thị S, bà Ngô Thị H, ông Lương Trí C cùng chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kiều L số tiền là 2.450.000đ (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông H và bà L về việc yêu cầu các bị đơn bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 9.965.394đồng và thiệt hại về tài sản với số tiền là 1.125.000đồng.

3. Án phí và chi phí tố tụng:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông H và bà L được miễn nộp toàn bộ án phí. Ông L, bà C, anh N, ông Q, bà S, bà Ngô Thị H, ông C cùng chịu trách nhiệm liên đới chịu án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3.2. Chi phí tố tụng: Ông H và bà L phải chịu và đã nộp xong.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo qui định tại điều 02 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Huyền